

THẦY TẠ HUYẾN

Để nhớ ơn một người thầy đáng kính
NDS

Tôi nghe tiếng Thầy Tạ Huyền trước khi gặp và biết Thầy. Trước năm 1945, ở Huế, lúc mới vào Trung Học, ở nhà trọ, tôi thường nghe những anh học lớp trên nói chuyện với nhau về học sinh các thế hệ trước. Có lần tôi nghe họ nói đến Thầy là một trong những học sinh giỏi và hâm mộ thể thao của trường Trung Học Khải Định trong thập niên '30. Dữ kiện này đã được ghi lại trong ký ức tôi và ngủ yên suốt 10 năm cho đến năm 1953, lúc tôi học năm thứ hai lớp Trung Đẳng Trường Công Chánh.

Năm ấy, khóa chúng tôi học môn Ước Lượng Công Trình Sự (Métré des Ouvrages d'Art) với Thầy. Khi nghe tên Tạ Huyền, dữ kiện 10 năm trước trong ký ức tôi thức dậy, tự nhiên làm tôi tin tưởng sẽ gặp một người thầy dạy hay, mặc dầu tôi chưa biết Thầy mặt mũi ra sao, tốt nghiệp trường nào, làm việc ở đâu. Sau buổi học đầu tiên, tôi thấy sự tin tưởng của tôi là đúng. Sau đó, tôi nghe nói những năm trước Thầy còn dạy môn Ước Lượng Khối Đất (Cubature des Terrasses) cho những sinh viên năm thứ nhất. Tôi đâm ra tiếc đã không được học thêm môn đó với Thầy trong năm vừa qua mà phải học với một giáo sư khác, vừa dạy dở, vừa gây ra vụ rắc rối với sinh viên trong kỳ thi cuối năm.

Sau khi ra trường, tôi hân hạnh được làm việc dưới quyền điều khiển của Thầy Tạ Huyền và ở cùng một cư xá với Thầy trong 7 năm. Di cư qua Mỹ, gia đình Thầy và gia đình chúng tôi

đều cư ngụ trong vùng Vịnh San Francisco và chúng tôi thường có dịp gặp nhau.

oOo

Thầy Tạ Huyền sinh năm 1917 tại Đà Nẵng trong một gia đình trung lưu. Thân phụ của thầy là một công chức ngành Bưu Điện. Sau khi học xong tiểu học ở tỉnh nhà, Thầy ra Huế học ở Trường Quốc Học cho đến khi đỗ bằng Cao Đẳng Tiểu Học. Sau đó, Thầy đi Hà Nội học tiếp lớp tú tài tại Trường Trung Học Bảo Hộ (Trường Bưởi) trong một năm. Đến năm 1936, khi Trường Quốc Học bắt đầu thiết lập ban tú tài và đổi tên thành Trường Trung Học Khải Định, Thầy trở lại học trường này và đỗ bằng Tú Tài Toàn Phần năm 1938.

Sau một thời gian đi dạy học tại các trường tư thục ở Huế, năm 1940 Thầy Tạ Huyền thi đỗ vào năm thứ nhất lớp Trung Đẳng Trường Công chánh ở Hà-Nội và tốt nghiệp Cán Sự Công Chánh năm 1942. Năm 1943, Thầy là một trong số 10 người được nhận vào lớp Cao Đẳng đầu tiên của Trường Công Chánh và tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh năm 1944. Thầy là một sinh viên xuất sắc của khóa học này.

Sau khi ra trường, Thầy Tạ Huyền được gởi đi tập sự tại Đà Lạt và sau đó được bổ nhiệm về Nha Công Chánh Nam Kỳ (Circonscription Territoriale de la Conchinchine). Thầy phục vụ tại đây cho đến ngày Nam Bộ Kháng Chiến bùng nổ vào cuối năm 1945. Thầy đi vào vùng hoạt động kháng chiến một thời gian và năm 1946 trở về thành làm việc lại với Nha Công Chánh. Năm 1948, Thầy được cử giữ chức Trưởng Ty Công Chánh Chợ Lớn và ở chức vụ này khoảng một năm thì về làm phụ tá cho Ông Tổng Giám Đốc Công Chánh ở Saigon, chuyên trách về các dự án ngoại viện. Năm 1954, khi Pháp chuyển giao hàng không dân sự cho Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam, Thầy được cử giữ

chức vụ Giám Đốc Nha Căn Cứ Hàng Không thay thế ông Giám Đốc người Pháp cuối cùng. Thầy đảm nhiệm chức vụ này cho đến năm 1964 thì xin về hưu non. Trong thời gian 1947-1964, Thầy đã dạy nhiều lớp sinh viên ở Trường Công Chánh từ môn Địa Hình, Ước Lượng Khối Đất, Ước Lượng Công Trình Sự, đến môn Căn Cứ Hàng Không.

Từ già công vụ, Thầy Tạ Huyền ra làm cho Công Ty Dầu Esso, rồi cho một công ty vận tải hàng hải. Một thời gian sau Thầy đứng ra lập công ty Phước Hải, và sau đó, với sự hợp tác của một số đồng nghiệp cũ, thành lập công ty CIDEDEC, chuyên về kiến tạo đường sá.

Năm 1975, Thầy và gia đình di cư sang Mỹ và định cư ở thành phố San Jose, California. Sau một thời gian ngắn đi làm cho một hãng thầu xây cất Mỹ ở vùng Vịnh San Francisco, Thầy về hưu và cùng Cô an hưởng tuổi già với con, cháu và chắt. Thú tiêu khiển của Thầy bây giờ là đọc sách, xem báo, coi truyền hình để theo dõi thời sự, và coi video ca nhạc để giải trí.

oOo

Thầy Tạ Huyền là một người lịch thiệp, tính tình thẳng thắn, thích giao du. Thầy có kiến thức rộng, thông thạo Pháp và Anh ngữ, nói năng lưu loát, hành văn mạch lạc, rõ ràng. Ở Việt Nam, Thầy sốt sắng hoạt động trong các hội đoàn, như JCI (Junior Chamber of Commerce), Thanh Thương Hội, Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam, và nhất là Hội Ái Hữu Cựu sinh Viên Trường Cao Đẳng Công Chánh mà Thầy là Hội Trưởng trong nhiều năm. Qua Mỹ, Thầy vẫn là một hội viên trung thành của Hội. Mặc dầu tuổi già không cho phép Thầy tham gia tích cực, Thầy và Cô luôn luôn có mặt trong các buổi họp mặt của Hội.

Đối với sinh viên, Thầy Tạ Huyền là một giáo sư điềm đạm, tận tụy, và dạy một cách thực

tiên, dễ hiểu. Như trong môn Ước Lượng Công Trình Sự, Thầy không nói gì nhiều về giáo khoa hay lý thuyết. Ngay buổi học đầu tiên, Thầy phát cho sinh viên mỗi người một bản họa đồ có tỷ lệ, đủ cả bình diện và tiết diện, của một công trình sự đơn giản, và một tờ mẫu của bảng ước lượng. Thầy giải thích những điều ghi trên họa đồ, và duyệt qua các đề mục của tờ mẫu ước lượng. Xong, Thầy bảo sinh viên bắt tay vào việc ước lượng. Trong suốt giờ học, Thầy đi từ bàn này qua bàn khác để trả lời những câu hỏi của sinh viên hoặc chỉ dẫn cho những người còn đang lúng túng với bài làm. Hết giờ, Thầy thu bài. Đến buổi học sau, Thầy trả lại các bài làm đã chấm điểm, phê bình và thảo luận kết quả với sinh viên, và phát bài làm mới với đề tài càng ngày càng khó và phức tạp hơn. Tôi thấy sau vài buổi học, anh em sinh viên trong lớp đều lãnh hội những điểm chính của môn học, và anh em nào cũng kính mến Thầy. Điều đáng lưu ý là Thầy chấm bài rất kỹ. Tôi còn nhớ, trong buổi học sau kỳ thi cuối năm, lúc phê bình và thảo luận bài làm, Thầy cho tôi biết các câu trả lời trong bài làm của tôi đều đúng. Tuy nhiên, Thầy nói trong một câu trả lời của tôi, có hai chiết tính (Calcul) sai nhưng bù trừ cho nhau nên kết quả vẫn đúng. Tôi bái phục sự kỹ lưỡng của Thầy.

Về phương diện nghề nghiệp, Thầy Tạ Huyền có một sự hiểu biết sâu rộng về kỹ thuật, và một trí xét đoán đúng đắn. Thầy chịu khó học hỏi thêm trong những lãnh vực kỹ thuật mới, bằng đọc sách hay đi tu nghiệp, quan sát ở ngoại quốc. Thầy là một cấp chỉ huy có khả năng và uy tín, làm việc có phương pháp, có óc tổ chức, và quen biết nhiều giới chức Việt cũng như ngoại quốc. Thầy là người hiếu động. Không những làm việc văn phòng, Thầy còn đi thăm công trường để khảo sát công tác đang thực hiện, theo thông lệ của các cấp chỉ huy

Công Chánh người Pháp ngày trước. Không những lo việc sở, Thầy còn lo cho đời sống của nhân viên và gia đình họ, lập đội bóng tròn cho cơ quan và giúp họ có phương tiện dự các trận đấu thân hữu với những đội bóng tròn của các cơ quan bạn. Trong 10 năm điều khiển Nha Căn Cứ Hàng Không, Thầy đã làm việc với 5 vị Tổng hay Bộ Trưởng Công Chánh và Giao Thông (quý ông Trần Văn Bạch, Trần Văn Mạo, Trần Lê Quang, Nguyễn Văn Dinh, và Trần Ngọc Oánh), và theo chỗ tôi biết, sự liên hệ giữa Thầy Tạ Huyến và các vị Tổng/Bộ Trưởng đó luôn luôn tốt đẹp. Những thành tích mà tôi nghĩ Thầy đã hãnh diện nhất trong những năm điều khiển Nha Căn Cứ Hàng Không là đã hoàn thành được, trong những điều kiện khó khăn của đất nước vào những năm cuối thập niên '50 và đầu thập niên '60, chương trình thiết lập các phi trường hạng G tại vùng châu thổ sông Cửu Long và chương trình thiết lập đường bay hạng A tại phi trường Sài Gòn/Tân Sơn Nhất. Các công ty của Thầy cũng thực hiện được nhiều công tác đường sá quan trọng tại vùng Hậu Giang và đang trên đà phát triển thì phải giải tán vì miền Nam bị cưỡng chiếm.

oOo

Trên đây là những nhận xét của tôi về Thầy Tạ Huyến, căn cứ trên những điều tôi đã được biết về Thầy trong gần 50 năm qua. Những nhận xét này dĩ nhiên không thể đầy đủ, và có thể có phần chủ quan. Xin quý AH biết nhiều hơn về Thầy Tạ Huyến vui lòng bổ túc.

Riêng cá nhân tôi, tôi xin cảm ơn Thầy Tạ Huyến về những điều tôi đã học hỏi được ở Thầy, và về những cảm tình Thầy dành cho tôi, dưới mái Trường Công Chánh, trong gia đình Căn Cứ Hàng Không, cũng như ở ngoài đời. ■

THƯƠNG LÒNG MÂY TRẮNG BÊN TRỜI BƠ VƠ

Mùa Xuân chim hót trên cành
Ngẩn ngơ áo đỏ, áo xanh nhớ người
Vắng Em đời vắng môi cười
Thương lòng mây trắng bên trời bơ vơ
Em đi tháng đợi năm chờ
Về đâu rồi cũng giấc mơ ngậm ngùi
Dọc đường dưới bóng trăng soi
Tiếng con để gọi làm tôi bàng hoàng
Xa rồi Em mấy quan san,
Mấy trùng dương, mấy dặm ngàn trời xanh
Cõi ngoài gió tuyết mịt mịt nhanh,
Thương bàn tay nhỏ, nghiêng vành nón che
Đâu là bến Giác, trời Mê
Thương EM từng bước đi về lạ quen
Đêm đêm dưới ánh sao hiền
Lòng nao nao một nỗi niềm tha hương
Ngại vương vào lối tơ vương
Đời xa hoa mộng bình thường khó khăn
Em cười như một vầng trăng
Phải đâu hạt cát sông Hằng mà yên
Còn đâu EM khoảng trời riêng
Để EM gởi những ưu phiền xuân xanh,
Mắt huyền ngấn lệ long lanh
Giọt sương mai tụ đầu cành trao ai?
Dặm nghìn non nước còn dài
Niềm cô đơn rộng, bờ vai Em mềm
Dòng đời xuôi ngược bon chen,
Khi vui vui quá sợ quên lối về
Lúc buồn buồn quá tái tê
Mòn con mắt gởi trời quê ngàn trùng

o O o

Tháng ngày mùa lại sang Xuân
Nhớ ai con én bay gần bay xa
Đất nghèo hoa chẳng nở hoa
Gởi sang Em một quê nhà tối tăm
Lê Công Minh